TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 456/2017/DS – ST
Ngày: 27 - 9 - 2017
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Lê Hưng

2. Bà Nguyễn Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tạo - Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên toà:

Bà Phạm Thị Diệu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 84/2017/DSST ngày 24 tháng 03 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138C/2017/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2017/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Kim N, sinh năm 1982
Địa chỉ: 404/71 N, Phường X, Quận X, Thành phố H.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Thái Kim H, sinh năm 1954
Địa chỉ: 404/71 N, Phường X, Quận Y, Thành phố H.
(Văn bản ủy quyền công chứng số 004615 ngày 15/3/2017) (Có mặt)

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T
Địa chỉ: 334-336 T, phường T, quận T, Thành phố H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Trọng M.
Người đại diện theo ủy quyền ông Trần Văn D, sinh năm 1981
(Văn bản ủy quyền ngày 04/8/2017) (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Thái Kim H trình bày:

Ngày 05/3/2016 bà Nguyễn Kim N và Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T, có ông Phan Trọng M là người đại diện theo pháp luật (gọi tắt là Công ty M.P.T) có ký hợp đồng vay tiền có nội dung bà N cho Công ty vay số tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng với mức lãi suất 0,3%/ngày và thời hạn vay 01 tháng. Sau khi nhận đủ số tiền vay, Công ty M.P.T đã không thanh toán tiền lãi và vốn theo như thỏa thuận. Đến ngày 07/9/2016 công ty trả cho bà N số tiền 300.000.000 đồng và sau đó không thanh toán thêm bất cứ khoản nào, mặc dù bà N đã nhiều lần liên hệ yêu cầu Công ty M.P.T và ông M là người đại diện theo pháp luật phải trả số tiền còn nợ là 1.700.000.000 đồng. Do công ty cố tình tránh né, trì hoãn nên bà khởi kiện yêu cầu công ty phải có trách nhiệm thanh toán cho bà số tiền gốc là 1.700.000.000 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 05/3/2016 tạm tính đến ngày 05/8/2017 là 17 tháng với mức lãi suất cơ bản 9%/năm, cụ thể 1.700.000.000 x 9% x 17 tháng = 216.750.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T phải trả cho bà Như là 1.916.750.000 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực thi hành. Ngoài ra, Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T phải có trách nhiệm trả tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T, có ông Phan Trọng M là người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tống đạt hợp lệ và đã được sao chụp tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhưng bị đơn vẫn không có mặt tại Phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 03/7/2017. Đến ngày 04/8/2017 ông Phan Trọng M ủy quyền cho ông Trần Văn D tham gia giải quyết vụ án, ông D yêu cầu Tòa án cho ông hạn chót là ngày 15/8/2017 ông trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên đến hết ngày 15/8/2017 ông D không đến Tòa cũng như không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa :

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc là 1.700.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 05/3/2016 đến ngày 27/9/2017 là 18 tháng 22 ngày như sau: số nợ gốc là 1.700.000.000 đồng x 9%/năm x 18 tháng 22 ngày = 238.850.000 đồng. Tổng cộng là 1.938.850.000 đồng.

- Bị đơn Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T có ông Trần Văn D là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ông xác nhận vào ngày 05/3/2016 Công ty M.P.T có ký hợp đồng vay của bà Nguyễn Kim N số tiền là 2.000.000.000 đồng, với lãi suất 0,3%/ngày, thời hạn vay 01 tháng, nhưng do công ty M.P.T gặp khó khăn về tài chính nên công ty chưa thanh toán cho bà khoản tiền gốc và lãi nào, ngày 07/9/2016 Công ty trả cho bà N số tiền 300.000.000 đồng, từ đó đến nay công ty không thanh toán thêm bất kì khoản tiền gốc hoặc lãi nào cho bà N. Nay trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 27/9/2017 là 1.938.850.000 (tiền gốc là 1.700.000.000 đồng,

tiền lãi 238.850.000 đồng) thì bị đơn không có ý kiến đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo qui định của pháp luật.

Ngoài ra, ông cung cấp cho Hội đồng xét xử các hợp đồng vay tiền giữa bà N và Công ty M.P.T trong thời gian từ năm 2015 đến năm 2016, bà Nguyễn Kim N cho Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T vay tiền nhiều lần với lãi suất cao, vì vậy, yêu cầu nguyên đơn và Hội đồng xét xử xem xét tính lại lãi suất của các hợp đồng vay này theo qui định của pháp luật để bù trừ nghĩa vụ của bị đơn đối với nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Ngày 05/3/2016 bà Nguyễn Kim N và Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T có ký hợp đồng vay tiền, theo đó bà Như đồng ý cho Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T vay số tiền 2.000.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 0,3%/ngày trong thời hạn 01 tháng. Đến ngày 07/9/2016 Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T đã trả cho bà N số tiền 300.000.000 đồng, nhưng sau đó Công ty ngưng thanh toán. Bà N đã nhiều lần yêu cầu Công ty hoàn trả số tiền còn lại theo hợp đồng, tuy nhiên Công ty không thực hiện.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện phía nguyên đơn yêu cầu Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T trả số nợ gốc còn lại là 1.700.000.000 đồng và trả tiền lãi từ ngày 05/3/2016 đến ngày 27/9/2017, với lãi suất 9%/năm, số tiền lãi là 238.850.000 đồng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Đại diện phía bị đơn xác nhận Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T còn nợ bà N số tiền là 1.700.000.000 đồng. Nay đại diện bị đơn yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét tính lại phần lãi suất theo qui định của pháp luật.

Nhận thấy, ngày 05/3/2016, Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T có vay của bà Nguyễn Kim N số tiền 2.000.000.000 đồng, ngày 07/9/2016 công ty đã trả cho bà N số tiền 300.000.000 đồng. Nay bà N yêu cầu Công ty trả nợ gốc là 1.700.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 05/3/2016 đến ngày 27/9/2017, với mức lãi suất là 9%/năm là 238.850.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Kim N, buộc Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T phải trả cho bà N số tiền là 1.938.850.000 đồng (Tiền gốc là 1.700.000.000 đồng, tiền lãi là 238.850.000 đồng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện ngày 15/3/2017 của bà Nguyễn Kim N, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được qui định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005. Bị đơn có địa chỉ trụ sở chính tại quận T nên Toà án nhân dân quận T thụ lý giải quyết là phù hợp theo Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 36; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T trả cho bà Nguyễn Kim N số nợ gốc là 1.700.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản là 9%/năm x 18 tháng 22 ngày (từ ngày 05/3/2016 đến ngày 27/9/2017) x 1.700.000.000 đồng là 238.850.000 đồng, tổng cộng là 1.938.850.000 đồng.

Căn cứ vào hợp đồng cho vay tiền ngày 05/3/2016 giữa bà Nguyễn Kim N và Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T, phiếu thu ngày 05/3/2016, phiếu chi ngày 07/9/2016 của Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T, cùng lời trình của các bên đương sự tại phiên tòa ngày hôm nay thì có đủ cơ sở xác định Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T còn nợ bà Nguyễn Kim N số tiền nợ gốc của hợp đồng vay tiền ngày 05/3/2016 là 1.700.000.000 đồng. Thời hạn trả gốc và lãi là ngày 03/4/2016 tuy nhiên bị đơn đã không thực hiện việc thanh toán như đã thỏa thuận là bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc 1.700.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp theo qui định tại Khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi theo mức lãi suất 9%/năm theo quy định pháp luật:

Hợp đồng hai bên ký ngày 05/3/2016, hai bên thống nhất thỏa thuận mức lãi suất là 0,3%/ngày. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước qui định là 9%/năm, tính từ ngày 05/3/2016 đến ngày 27/9/2017 với số nợ gốc là 1.700.000.000 đồng. Căn cứ Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì lãi suất cơ bản qui định là 9%/năm, vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, tiền lãi mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn được cụ thể như sau: Số tiền 1.700.000.000 đồng x 9%/năm x 18 tháng 22 ngày = 238.850.000 đồng.

Tổng số tiền mà Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T phải thanh toán cho bà Nguyễn Kim N gồm: nợ gốc là 1.700.000.000 đồng, tiền lãi là 238.850.000 đồng. Tổng cộng là 1.938.850.000 (Một tỷ chín trăm ba mươi tám triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ trên một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp theo qui định tại Khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn về việc xem xét lại mức lãi suất của các hợp đồng vay giữa bà N và Công ty M.P.T do lãi suất các hợp đồng này quá cao theo qui định của pháp luật để bù trừ một phần nghĩa vụ của bị đơn đối với nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T, có ông Phan Trọng M là người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng bị đơn vẫn không có mặt tại Phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 03/7/2017 và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hơn nữa các hợp đồng vay giữa bà Như và Công ty M.P.T vào các năm 2015, 2016 là sự tự nguyện thỏa thuận, các bên đã thực hiện xong quyền và nghĩa vụ của mình đối với các hợp đồng vay này nên không phải là yêu cầu để bù trừ nghĩa vụ của bị đơn đối với nguyên đơn theo qui định tại Điểm a Khoản 2 Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Kim N được chấp nhận nên Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 1.938.850.000 đồng theo qui định Điều 6, Điểm b Khoản 1 Điều 24, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T phải chịu số tiền án phí là 70.165.500 đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 35.085.000 đồng cho bà Nguyễn Kim N theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0026340, ngày 22/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 36; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Điều 6, Điểm b Khoản 1 Điều 24, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Kim N tổng số tiền là 1.938.850.000 (Một tỷ chín trăm ba mươi tám triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng theo Hợp đồng vay ngày 05/3/2016, trong đó bao gồm:

+ Nợ gốc là 1.700.000.000 (Một tỷ bảy trăm triệu) đồng.

+ Nợ lãi là 238.850.000 (Hai trăm ba mươi tám triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

Thời hạn thi hành: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Địa điểm thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T không thi hành khoản tiền nợ gốc và lãi, thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được qui định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T phải chịu án phí là 70.165.500 (Bảy mươi triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm) đồng.

- Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 35.085.000 (Ba mươi lăm triệu không trăm tám mươi lăm nghìn) đồng cho bà Nguyễn Kim N theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0026340, ngày 22/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Kim N, Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng M.P.T được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị bản án theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. T;
- Chi cục THADS Q. T;
- Lưu VP, hồ sơ (Tạo)./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Viết Hoàng Lâm